

Bản án số: 178/2017/HSST
Ngày 31/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Toán và bà Ngô Thùy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thanh Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 175/2017/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Quang N, sinh năm 1975.

STQ: Thôn VP, xã CP, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Lê Quang Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ph (đã chết); Gia đình có 04 anh chị em ruột; bị cáo là thứ tư; Vợ là Mai Thị Hoài Th, sinh năm 1981 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2016; Tiền sự: Không.

Tiền án: 04 tiền án: Ngày 19/10/1996, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ xử phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân” và 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản của công dân”. Buộc N chấp hành chung cho cả hai tội là 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng. Ngày 26/8/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, chuyển 24 tháng tù cho hưởng án treo của bản án ngày 19/10/1996 thành án giam, tổng hợp hình phạt buộc Lê Quang N phải chấp hành hình phạt chung là 48 tháng tù. Ngày 12/5/2003 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 25/5/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc Lê Quang N phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm tù. Ngày 02/5/2007, chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 30/9/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 21/12/2014, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Chị Vũ Thị T, sinh năm 1963 (Vắng mặt).

HKTT: Thôn VP, xã CP, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30' ngày 02/6/2017, Lê Quang N đi bộ một mình ra quán tạp hóa của gia đình chị Vũ Thị T ở cùng thôn và thấy cửa quán nhà chị T chỉ khép, không khóa, không có người trông quán nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N mở cửa vào quán thì phát hiện một hòm tôn nhỏ để trên giá đã bị khóa, trên mặt hòm tôn có chìa khóa hòm. N đi đến lấy chìa khóa mở hòm tôn thấy bên trong có tiền và thẻ cào điện thoại. N lấy tay bốc một số tiền và thẻ cào điện thoại và đút vào trong quần lót đang mặc trên người. Sau đó, N đi ra ngoài và khép cửa lại rồi đi đến chỗ vắng người, bỏ tài sản vừa trộm cắp ra kiểm đếm được số tiền là 2.630.000đ và 47 thẻ cào điện thoại có mệnh giá khác nhau của các mạng Viettel, Mobiphone, tổng giá trị của các thẻ cào là 3.320.000đ. Sau đó, N cầm số tài sản vừa trộm cắp được đi chơi và ăn tiêu hết 600.000đ. Buổi tối cùng ngày, N đến Công an huyện Quế Võ đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp vật chứng. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ 2.048.000đ tiền mặt và 47 thẻ cào điện thoại các loại trị giá ghi trên thẻ là 3.320.000đ.

Cùng ngày 02/6/2017, chị Vũ Thị T có đơn trình báo cơ quan Công an huyện Quế Võ về việc mất trộm tiền và thẻ điện thoại tại cửa hàng tạp hóa của gia đình chị.

Ngày 17/7/2017, cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ trả lại cho chị Vũ Thị T 2.048.000đ và 47 thẻ cào điện thoại các loại, trị giá ghi trên thẻ là 3.320.000đ. Chị T nhận lại tài sản và không yêu cầu N bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Tại cơ quan điều tra, Lê Quang N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 135/CTr -VKS ngày 04/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố Lê Quang N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Quang N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quang N phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt: Lê Quang N từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 02/6/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo Lê Quang N nhận tội, không có ý kiến gì với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử công bố lời khai của người bị hại là chị Vũ Thị T và đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung chị đã nhận được lại tài sản bị mất, tuy còn thiếu nhưng do N là người mắc nghiện ma túy, kinh tế gia đình khó khăn nên chị không yêu cầu N bồi thường số tiền còn thiếu cho chị, đồng thời chị cũng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của bị cáo Lê Quang N là có căn cứ phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, đơn trình báo, biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú; vật chứng thu giữ cũng như lời khai của người bị hại cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định được: Khoảng 12 giờ 35 phút, ngày 02/6/2017, lợi dụng sơ hở của gia đình chị Vũ Thị T; Lê Quang N đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 2.630.000đ và 47 thẻ cào điện thoại của các mạng Viettel, Mobiphone trị giá là 3.320.000đ tại hòm tôn trong cửa hàng tạp hóa của gia đình chị T ở thôn VP, xã CP, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Đến buổi tối cùng ngày, N đã đến cơ quan Công an huyện Quế Võ đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Thấy đã có đủ cơ sở để kết luận, hành vi của bị cáo Lê Quang N phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự đúng như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những gây thiệt hại về vật chất cho người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, trong các năm 1996, 1999, 2004, 2008 bị cáo liên tục phạm tội và đến ngày 27/12/2014 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù của bản án ngày 30/9/2008. Mặc dù bị cáo đã được pháp luật cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng khi cải tạo xong trở về địa phương bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, khó cải tạo và giáo dục. Bản án số 45/2008/HSST ngày 30/9/2008 đã áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự (tái phạm nguy

hiêm) xử phạt bị cáo 7 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 27/12/2014, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt của bản án. Do bị cáo chưa đủ thời gian được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự và lần phạm tội này bị cáo thực hiện với lỗi cố ý nên theo hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Điều 49 Bộ luật hình sự thì lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm, đây cũng là tình tiết định khung hình phạt. Do vậy, cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Đối với số tiền 2.630.000đ và 47 thẻ cào điện thoại trị giá 3.320.000đ mà N đã trộm cắp của chị T. Sau khi phạm tội N đã chi tiêu cá nhân hết gần 600.000đ và nộp lại cho cơ quan điều tra số tiền 2.048.00đ và 47 thẻ cào điện thoại trị giá 3.320.000đ. Ngày 17/7/2017, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Vũ Thị T. Chị T nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà khoản tiền bị cáo đã chi tiêu mất nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Lê Quang N 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2017. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Quang N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt kết quả bản án./.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS huyện Quế Võ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Đại